

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19/01/2024

“*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đại Huy; Ông Nguyễn Xuân Thuật.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.x

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông Phùng Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/01/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 473/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Mai T, sinh năm 1986.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã BT, huyện BV, thành phố Hà Nội

(Chị T có mặt, anh S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 23/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tạ Thị Mai T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Tạ Thị Mai T và anh Nguyễn Tiến S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã KT, huyện BV, Hà Nội. Sau khi kết hôn chị T và anh S về chung

sống cùng bố mẹ chồng tại xã KT, anh Slà bộ đội chuyên nghiệp tại Lữ đoàn 249, xã TA, huyện BV, TP. Hà Nội. Đến năm 2016 anh Sbị chuyển về Lữ đoàn 229 TP. Bắc Ninh. Do vợ chồng xa cách, con nhỏ thường xuyên ốm đau, anh Slô đề cờ bạc, nợ nần dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Tháng 01/2019 anh Sxuất ngũ về nhà làm nghề lao động tự do, hiện anh Sđi làm ăn xa, không quan tâm đến vợ con, gia đình. Nay chị Txác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Tly hôn anh S.

- Về con chung: Chị Tvà anh Scó 02 con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 12/12/2012 và Nguyễn Hà P, sinh ngày 04/04/2018. Hiện hai cháu đang ở cùng chị T. Khi ly hôn chị Tcó nguyện vọng nuôi cả hai con đến trưởng thành và không yêu cầu anh Sphải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức: Chị Tkhông yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Tiến S vắng mặt không có lý do. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Tiến S, tổng đạt thông báo thụ lý và các giấy triệu tập đương sự, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Anh Sđã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không chấp hành pháp luật, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Tạ Thị Mai T và anh Nguyễn Tiến S.

Quá trình xác minh, ông Nguyễn Văn P (bố đẻ anh Nguyễn Tiến S) trình bày: Chị Tkết hôn với anh Sngày 07/03/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã KT. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại xã Tản Lĩnh, sau đó chung sống tại xã Ba Trại. Vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, không tìm thấy tiếng nói chung, anh Sđi làm ăn xa, thiếu sự quan tâm tới gia đình, vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, không chia sẻ được với nhau, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không giải quyết được. Vợ chồng đã ly thân được một thời gian. Nay chị Txin ly hôn anh S, quan điểm của ông Phú là đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Tly hôn anh Sđể giải phóng cho cả hai. Về con chung: Chị Tvà anh Scó 02 con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 12/12/2012 và Nguyễn Hà P, sinh ngày 04/04/2018. Hiện hai cháu đang ở cùng chị T. Khi ly hôn đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho chị Ttrực tiếp

nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông bà nội và bà ngoại sẽ hỗ trợ chị T chăm sóc, nuôi dạy các con. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Ông P không nắm được.

UBND xã BT cung cấp thông tin: Chị T kết hôn với anh S ngày 07/03/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã KT. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại xã Tân Lĩnh, sau đó chung sống tại xã Ba Trại. Vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, không tìm thấy tiếng nói chung, không chia sẻ được với nhau, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không giải quyết được. Nay chị T xin ly hôn anh S, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Chị T và anh S có 02 con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 12/12/2012 và Nguyễn Hà P, sinh ngày 04/04/2018. Hiện hai cháu đang ở cùng chị T. Khi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, xem xét nguyện vọng của con trên 7 tuổi và tính ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chính quyền địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa: Chị T giữ nguyên quan điểm. Anh S vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát có bài phát biểu tại phiên tòa: Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện Ba Vì tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Cho chị T và anh S được ly hôn. Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 12/12/2012 và Nguyễn Hà P, sinh ngày 04/04/2018. Giao cả hai cháu Hùng và Phương cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chưa xem xét. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Tiến S có hộ khẩu thường trú tại xã Ba Trại, huyện Ba Vì, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, anh S vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Tạ Thị Mai T và anh Nguyễn Tiến S là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã KT ngày 07/3/2012. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, anh Sđi làm ăn xa dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, vợ chồng không chia sẻ được với nhau, không hiểu nhau, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không giải quyết được. Nay chị T xác định tình cảm không còn nên xin ly hôn. HĐXX xét thấy chị Tvà anh Sđã phát sinh mâu thuẫn và hiện không chung sống cùng nhau, chị Tkiên quyết ly hôn, anh Skhông đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm, không thiện chí hòa giải vì vậy khi Tòa án tiến hành hòa giải anh Skhông có mặt, thể hiện giữa vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn để tiếp tục chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị Tđược ly hôn anh Slà có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 12/12/2012 và Nguyễn Hà P, sinh ngày 04/04/2018. Hiện hai cháu đang ở ổn định cùng chị T, được chị Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Hùng có nguyện vọng ở cùng chị T, anh Svắng mặt không thể hiện quan điểm. Vì lợi ích của con, xét giao cả hai cháu H và P cho chị Ttrực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Tkhông yêu cầu anh Sphải cấp dưỡng nuôi con chung nên xét tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Scho đến khi chị Tcó yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chưa xem xét

[3] Về án phí: Chị Tạ Thị Mai T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tạ Thị Mai T đối với anh Nguyễn Tiến S. Cho chị Tạ Thị Mai T được ly hôn anh Nguyễn Tiến S.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 12/12/2012 và Nguyễn Hà P, sinh ngày 04/04/2018. Giao cả hai cháu Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Hà P cho chị Tạ Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H, cháu P đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Tiến S cho đến khi chị Tạ Thị Mai T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Tiến S được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chưa xem xét

[4] Về án phí: Chị Tạ Thị Mai T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tạ Thị Mai T đã nộp tại biên lai số: 0013761 ngày 23/10/2023 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội,

[5]. Quyền kháng cáo: Chị Tạ Thị Mai T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Tiến S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã KT
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phúc Thịnh

